

KẾT LUẬN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XVII
về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 03/10/2017 của
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng động lực tỉnh Hòa Bình
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Ngày 01/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII họp lần thứ 2, sau khi nghiên cứu dự thảo Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 03/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng động lực tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 17-NQ/TU); nghe ý kiến phát biểu của các đại biểu dự hội nghị; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII đã thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

I- Đánh giá chung

Công tác triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 03/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng động lực tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, bước đầu tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của việc phát triển vùng động lực. Các nguồn lực đầu tư được ưu tiên, tập trung để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng du lịch,...; nhiều khu dân cư, trung tâm thương mại – dịch vụ mới được hình thành; một số dự án sản xuất, kinh doanh trong vùng có đã có tác động lan tỏa đối với các địa phương khác trong tỉnh. Đến nay, vùng động lực đã đóng góp 67,6% thu ngân sách nhà nước và 90,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh, có 80,7% số doanh nghiệp, 69,1% số dự án đầu tư trong nước, 92,5% số dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh được triển khai thực hiện tại địa bàn vùng động lực. Những kết quả trên đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn tỉnh cũng như thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, yếu kém như sau: Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, đặc biệt là hạ tầng khu, cụm công nghiệp và hạ tầng giao thông. Quy mô kinh tế còn nhỏ, nộp ngân sách không lớn. Chất lượng nguồn lực chưa cao, đào tạo, dạy nghề trong vùng còn thấp xa so với bình quân chung cả nước, đặc biệt là vùng giáp ranh thủ đô Hà

Nội. Sức cạnh tranh so với các vùng lân cận còn yếu. Chính sách phát triển vùng động lực còn khá chung chung; chưa có chính sách khác biệt ưu tiên đầu tư, chính sách đặc thù về tỷ lệ điều tiết ngân sách cho các địa phương trong vùng. Chưa có cơ quan điều phối; hệ thống cơ sở dữ liệu vùng động lực chưa được hình thành. Các nội dung phân cấp, ủy quyền chưa thực sự đóng vai trò quan trọng trong phát triển vùng động lực.

II- Một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 17-NQ/TU về phát triển vùng động lực của tỉnh trong những năm tiếp theo, Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp với những nội dung chủ yếu sau:

1- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác quy hoạch, nâng cấp chất lượng lập và quản lý quy hoạch theo Luật Quy hoạch. Hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tập trung vào các nội dung ưu tiên phát triển vùng động lực của tỉnh, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, công khai quy hoạch và lấy quy hoạch làm cơ sở quản lý phát triển tỉnh nói chung và vùng động lực nói riêng. Triển khai xây dựng Quy hoạch chung đô thị thành phố sau khi sáp nhập huyện Kỳ Sơn làm cơ sở xây dựng quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thực hiện cấp giấy phép xây dựng và quản lý đô thị theo quy hoạch.

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực; xác định lĩnh vực ưu tiên để làm cơ sở thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển; cụ thể hóa quy hoạch thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền cho vùng động lực; trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm như: tài chính, thuế, đầu tư, quản lý đô thị,...

Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi cao hơn cho vùng động lực, như nâng mức hỗ trợ cho các khu, cụm công nghiệp, tăng tỷ lệ (%) phân chia của một số nguồn thu giữa các cấp ngân sách cho các địa phương; định mức phân bổ ngân sách chi sự nghiệp; cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi riêng mang tính đặc thù cho các dự án đầu tư và dự án nhà ở xã hội vào vùng động lực. Có cơ chế sử dụng nguồn vượt thu dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để tăng chi đầu tư phát triển.

Ưu tiên sử dụng quỹ phát triển đất vào mục đích đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội phục vụ chung cho vùng động lực đặc biệt là hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2- Tập trung rà soát, lập danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, dự án đầu tư có điều kiện; cương quyết không chấp nhận các dự án sử dụng lãng phí tài nguyên, có công nghệ thấp, lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

Tập trung vận động, thu hút các doanh nghiệp lớn có uy tín, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, sử dụng công nghệ cao; lĩnh vực công nghiệp chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện tử,... để tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế, từ đó mang lại tác động lan tỏa, lôi cuốn các doanh nghiệp khác vào đầu tư, sản xuất kinh doanh. Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp để đảm bảo đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Trên cơ sở đó ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp; quan tâm đầu tư kết nối hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp; nâng tỷ lệ lấp đầy diện tích các khu công nghiệp. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để giao đất triển khai thực hiện dự án. Huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai dự án.

Ưu tiên các nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình khuyến công để thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Xây dựng cơ chế ưu đãi, hỗ trợ khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

3- Phát huy thế mạnh về tiềm năng du lịch tự nhiên cùng tài nguyên du lịch nhân văn; tiếp tục khai thác tốt các điểm du lịch hiện có; đồng thời nghiên cứu bổ sung quy hoạch các điểm có tiềm năng phát triển du lịch đề xướng, mời gọi đầu tư hình thành các loại hình du lịch sinh thái; kết hợp du lịch và nghỉ dưỡng; du lịch mạo hiểm; du lịch thể thao, giải trí;... Rà soát, quy hoạch các điểm du lịch, sản phẩm du lịch vùng; xây dựng các tuyến du lịch kết nối các khu, điểm du lịch vùng động lực và giữa vùng động lực với Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, điểm du lịch Mai Châu và các trung tâm du lịch, vùng du lịch trọng điểm trong nước.

Thực hiện xã hội hóa thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng mạng lưới chợ theo quy hoạch; tập trung rà soát, tạo quỹ đất để kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị tại các trung tâm huyện, thành phố. Thực hiện liên kết xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, liên kết trong nghiên cứu, phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và quốc tế.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, tín dụng bảo hiểm,... Thu hút đầu tư xây dựng một trung tâm logistic cấp tỉnh trong vùng động lực.

Phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất cho các khu, cụm công nghiệp như tư vấn đầu tư, cung ứng vật tư, lao động, các dịch vụ thông quan... tại các khu công nghiệp, xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê hoặc bán cho các lao động trong các khu công nghiệp.

4- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai lựa chọn các loại cây trồng, vật nuôi theo thế mạnh của vùng để tập trung phát triển; đảm bảo nâng cao giá trị, phù hợp với tình

hình khí hậu, thời tiết thực tế tại địa phương, đồng thời gắn với đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung hình thành và phát triển vùng sản xuất rau an toàn, rau bản địa theo quy trình VietGAP đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo cơ cấu chủng loại rau theo nhu cầu của thị trường, có cơ cấu luân canh hợp lý.

Tập trung phát triển chăn nuôi trang trại sản xuất hàng hóa, theo hướng chăn nuôi hữu cơ gắn với xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; tăng cường cải tạo giống vật nuôi.

Rà soát, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó có chính sách khuyến khích doanh nghiệp xây dựng các chuỗi giá trị với nông dân và tổ chức đại diện của nông dân.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tập trung huy động nguồn lực xã hội cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới đảm bảo thực chất và vững chắc; thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu với chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là các xã điểm, xã có số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành ở mức cao. Tiếp tục thực hiện các biện pháp duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

5- Linh hoạt trong cơ chế, chính sách thu hút các nguồn vốn để đầu tư hoàn thành kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị, cụm công nghiệp, hạ tầng du lịch. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, từng sở ngành, địa phương phải xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa mục tiêu cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm tăng tối thiểu 3 bậc như Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh đã đề ra; tạo lợi thế trong việc thu hút các nguồn vốn của khu vực doanh nghiệp và dân cư, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào vùng động lực; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư. Làm tốt công tác quy hoạch, chuẩn bị tốt dự án mời gọi đầu tư và tạo quỹ đất sạch trong vùng động lực để kêu gọi đầu tư thay vì xem xét chấp nhận các dự án do nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất.

Tăng cường phân cấp và tỷ lệ điều tiết cho các huyện, thành phố vùng động lực một số nguồn thu tại chỗ.

Tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu để phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật vùng động lực cũng như thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức PPP; kiên quyết thu hồi diện tích đất đã giao cho các cơ quan đơn vị, tổ chức doanh nghiệp nhưng sử dụng không hiệu quả để cho nhà đầu tư khác đầu tư dự án có hiệu quả.

Đẩy mạnh quy hoạch, phát triển các khu dân cư đô thị mới trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực. Đầu tư nâng cấp đô thị thành phố Hòa Bình đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, khu vực thị trấn Lương Sơn lên thị xã, các thị trấn Chi Nê, chợ Bến, Thanh Hà lên đô thị loại IV. Hình thành một số khu dân cư tập trung theo hướng hiện đại, có môi trường sống tốt, phù hợp với quy hoạch đóng vai trò làm vệ tinh cho các đô thị hiện có.

Tăng cường xúc tiến, tiếp cận các nguồn vốn ODA, nguồn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài để đầu tư phát triển các đô thị, hạ tầng giao thông, điện nước và xử lý môi trường, cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp trong vùng động lực.

6- Phát triển nguồn nhân lực đồng bộ ở tất cả các khâu như: Đào tạo, thu hút và sử dụng nhân lực. Tăng cường đầu tư các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa để từng bước nâng cao trình độ dân trí và chất lượng lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý các doanh nghiệp. Chú trọng xây dựng nhân lực có kỹ thuật, có trình độ đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình khởi nghiệp.

Có chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài và lao động kỹ thuật đến công tác và làm việc lâu dài tại vùng động lực. Có chính sách hỗ trợ cho các sinh viên là người của địa phương trong vùng theo học các trường đại học và các trường nghề và hợp đồng cụ thể để sau khi tốt nghiệp về làm việc trong vùng.

7- Tiếp tục xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. Chú trọng nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng nhằm góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và sức khỏe của nhân dân.

Quan tâm, chú trọng đến công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, gắn kết với hoạt động du lịch.

Huy động mọi nguồn lực để mở rộng và nâng cao khả năng cung cấp, phổ cập dịch vụ bưu chính, viễn thông.

8- Tập trung phát triển tuyến y tế cơ sở nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác y tế dự phòng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nâng cấp và cung cấp trang thiết bị cho bệnh viện tuyến huyện nhằm đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh. Xây dựng chiến lược phát triển dược liệu vùng Nam Lương Sơn và các vùng có điều kiện phù hợp để phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân và hình thành vùng hàng hóa dược liệu lớn.

Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, khuyến khích phát triển bệnh viện ngoài công lập, phòng khám đa khoa tư nhân với các chuyên khoa có chất lượng cao tại các cụm dân cư, các địa bàn có điều kiện. Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

9- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ mới phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm chủ lực của vùng. Nghiên cứu thành lập tổ chức tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, giúp các doanh

nghiệp trên địa bàn vùng lựa chọn các công nghệ phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp đồng bộ về cải thiện chất lượng môi trường, xử lý triệt để nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, các lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Có cơ chế thu hút, đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải, đặc biệt là trên địa bàn thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn.

10- Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các thủ tục hành chính; ban hành quy trình thủ tục hành chính theo hướng rút gọn; thành lập và đưa vào hoạt động trung tâm dịch vụ hành chính công, tạo điều kiện tốt nhất để giảm chi phí gia nhập thị trường và thời gian thực hiện các quy định của nhà nước cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Đổi mới, chấn chỉnh phương thức chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên rà soát mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả thực hiện, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo, kịp thời bổ sung, điều chỉnh các giải pháp trong chỉ đạo điều hành, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

III- Tổ chức thực hiện

1. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan tổ chức thực hiện, định kỳ hàng năm và khi có yêu cầu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kết quả thực hiện Kết luận.

2. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan liên quan, căn cứ nội dung kết luận, tăng cường phối hợp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận và báo cáo Tỉnh uỷ theo quy định.

Kết luận này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Các Ban XD Đảng TW
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU+CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ (M.H).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Đức Hình